

THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ BẤT ĐỘNG SẢN, DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO KINH DOANH

Kỷ báo cáo: trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh

1. Đơn vị báo cáo: Công ty TNHH MTV Trường Thịnh BP

2. Đơn vị tiếp nhận báo cáo: Sở xây dựng tỉnh Bình Phước.

Báo cáo quý III/2025:

1	THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
1	Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Trường Thịnh BP
2	Mã số thuế: 3801179636
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 3801179636
4	Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
5	Quy mô dự án (ha): Đăng ký lần đầu: 43.516,9 m ² ; Sau khi thay đổi: 43.293,3 m ²
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 30 tỷ đồng
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
8	Tiền độ dự án được duyệt : - Chủ trương lần đầu: Theo quyết định số 675/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Phước ngày 05/04/2019 + Từ tháng 01/2019 đến tháng 08/2019: Thực hiện thủ tục pháp lý; + Từ tháng 09/2019 đến tháng 03/2020: Xây dựng hạ tầng khu dân cư theo quy hoạch được duyệt. + Từ tháng 4/2020 trở đi: Đi vào hoạt động kinh doanh - Giãn tiến độ lần 1: Theo quyết định số 1862/QĐ-SKHĐT-ĐKKD của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước ngày 15/10/2020 + Từ tháng 01/2019 đến tháng 6/2021: Thực hiện thủ tục pháp lý; + Từ tháng 07/2021 đến tháng 12/2021: Xây dựng hạ tầng khu dân cư theo quy hoạch được duyệt. + Từ tháng 1/2022: Đi vào hoạt động kinh doanh - Điều chỉnh chủ trương lần 1: Theo quyết định số 1479/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Phước ngày 18/08/2022 + Từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2023: Thực hiện thủ tục pháp lý; + Từ tháng 11/2023 đến tháng 06/2024: Xây dựng hạ tầng khu dân cư theo quy hoạch được duyệt. + Từ tháng 7/2024 trở đi: Đi vào hoạt động kinh doanh

II	THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)

10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có)
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:.....



2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:.....
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số.....):.....
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):.....
5	Thời hạn hoạt động của dự án:năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công

VIII BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH

STT	Loại hình bất động sản	Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))		Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bản nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)			Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch	
		Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Tiến độ triển khai xây dựng	Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở							
1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)							
1.1.2	Chung cư							

1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)							
1.2	NHÀ Ở XÃ HỘI							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP							
	Chung cư							
2	CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI							
2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							
5	CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							

55	Công trình dịch vụ công								
----	-------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú:

- Đối với dự án bất động sản đã thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng vẫn còn tồn kho bất động sản (bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch nhưng chưa thực hiện giao dịch) thì thông tin, dữ liệu được thực hiện kê khai lần đầu được tổng hợp từ thời điểm dự án có bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch đến thời điểm của kỳ báo cáo và được nhập tại cột (6), (7) của Biểu mẫu.

- Mục C (NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP): Kê khai thông tin dữ liệu đối với dự án Nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

Biểu mẫu số 10

THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: Ngay sau khi phát sinh giao dịch; Quý

1. Đơn vị báo cáo: Chủ đầu tư dự án bất động sản

2. Đơn vị tiếp nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

I	THÔNG TIN DỰ ÁN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG
A	BÊN CHUYỂN NHƯỢNG
	1. Chủ đầu tư chuyển nhượng toàn bộ (hoặc một phần) dự án bất động sản: - Tên doanh nghiệp:..... - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:..... - Địa chỉ:..... Là chủ đầu tư dự án.....theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.....(các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
B	BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG
	2. Bên nhận chuyển nhượng toàn bộ (hoặc một phần) dự án bất động sản:

	- Tên doanh nghiệp:..... - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:..... - Địa chỉ:.....						
C VỀ DỰ ÁN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG							
1	Tên chủ đầu tư:.....						
2	Địa điểm thực hiện dự án:.....						
3	Quy mô của dự án nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần (theo Quyết định số.....):.....						
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (đối với chuyển nhượng toàn bộ dự án):.....						
5	Thời hạn hoạt động của dự án:.....năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu (đối với chuyển nhượng toàn bộ dự án)						
6	Tiền độ dự án được duyệt (đối với chuyển nhượng toàn bộ dự án)						
7	Văn bản pháp lý của dự án: (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)						
	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư - Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt - Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có) - Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công - Văn bản của Sở Xây dựng về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua						
II CƠ CẤU SẢN PHẨM BẤT ĐỘNG SẢN CỦA DỰ ÁN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN							
STT	Loại hình bất động sản	Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))		Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)		Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch	
		Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Tiền độ triển	Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn, phòng, lô)

				khai xây dựng	phòng, lô)		phòng, lô)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở							
1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)							
1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)							
1.2	NHÀ Ở XÃ HỘI							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP							
	Chung cư							
2	CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI							
2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							

4.2	Dất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).							
5	CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

Ghi chú:

- Đối với dự án bất động sản đã thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng vẫn còn tồn kho bất động sản (bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch nhưng chưa thực hiện giao dịch) thì thông tin, dữ liệu được thực hiện kê khai lần đầu được tổng hợp từ thời điểm dự án có bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch đến thời điểm của kỳ báo cáo và được nhập tại cột (6), (7) của Biểu mẫu.

- Mục C (NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP): Kê khai thông tin dữ liệu đối với dự án Nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

Biểu mẫu số 11

THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN CỦA DỰ ÁN

Kỳ báo cáo: Ngay sau khi phát sinh giao dịch; Quý

- Đơn vị báo cáo: Chủ đầu tư dự án bất động sản
- Đơn vị tiếp nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

I	THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
1	Tên chủ đầu tư:.....
2	Mã số thuế:.....
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:.....
4	Địa điểm thực hiện dự án:.....
5	Quy mô dự án (ha):.....

6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng):.....
7	Thời hạn hoạt động của dự án:.....năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)
II	THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

VII BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ

ST T	Loại hình bất động sản	Thông tin về hợp đồng bán			Bán			Cho thuê			Tồn kho bất động sản (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)			Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (căn, lô, phòng g)		
		Số, ký hiệu hợp đồng g m u a b á n / c h o t h u ê	Tên tổ chức, cá nhâ n bên m u a / bên t h u ê	Số căn cước c	Số lượng g (căn, lô, phòng g)	Diện tích m ² (m ²)	Giá bán bất động sản/ m ² (triệu đồng)	Giá trị hợp đồng m u a, b á n (không b a o g ồ m t h u ế, p h í c h u y ê n n h u ợ n g)	Số lượng g (căn, lô, phòng g)	Diện tích m ² (m ²)	Giá thuê bất động sản/ m ² (triệu đồng)	Giá trị hợp đồng t h u ê (không b a o g ồ m t h u ế, p h í c h u y ê n n h u ợ n g)	Số lượng g (căn, lô, phòng g)	Diện tích m ² (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7) x (8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(1 1) x(12)	(14)	(15)	(16)	
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở															

1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI																		
1.1. 1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)																		
1.1. 2	Chung cư																		
1.1. 3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)																		
1.2	NHÀ Ở XÃ HỘI																		
1.2. 1	Nhà ở riêng lẻ																		
1.2. 2	Chung cư																		
1.3	NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP																		
	Chung cư																		
2	CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH																		

1/41 * 200/1000 * H.P.

	VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI																		
2.1	Văn phòng																		
2.2	Trung tâm thương mại																		
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú																		
2.4	Căn hộ lưu trú																		
3	BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH																		
3.1	Biệt thự du lịch																		
3.2	Căn hộ du lịch																		
4	BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP																		
4.1	Nhà xưởng sản xuất																		
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại																		

III. Biểu mẫu báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư

Mẫu A.III.1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ QUÝ II

(Quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư và khoản 1, khoản 2, Điều 102 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)
(Tổ chức kinh tế có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng. Thời hạn báo cáo: trước ngày 10 tháng đầu của quý sau quý báo cáo. Báo cáo chỉ thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư)

CÔNG TY TNHH MTV
TRƯỜNG THỊNH BP

Nơi nhận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình
Phước

Phần A: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án / Tên Hợp đồng BCC	KDC ĐỨC LIỄU		
Mã số dự án/ Số GCNĐT	lần 1: QĐ 675; giãn tiến độ lần 1: số 1862	Ngày cấp:	5/4/2019
	điều chỉnh chủ trương lần 1 số 1479	Ngày cấp:	15/10/2020
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:	UBND tỉnh Bình Phước		
Địa điểm dự án:	thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước		
Tổng vốn đầu tư đăng ký	30 tỷ (Ba mươi tỷ)		
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:			
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế	3801179636	Ngày cấp lần đầu:	
Cơ quan cấp Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước		
Địa chỉ:	thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước		
Số điện thoại:	969512612	Email:	

Phần B: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện Quý báo cáo	Số liệu cộng dồn từ đầu năm đến cuối Quý báo cáo	Số liệu cộng dồn từ khi được cấp GCNDKDT đến cuối Quý báo cáo
I. Vốn đầu tư thực hiện (I = 1 + 2 + 3)	USD			
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD			
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam				
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD			
Mã số thuế nhà đầu tư thứ nhất				
Chia ra:				X
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Tên nhà đầu tư tiếp theo	USD			
Mã số thuế nhà đầu tư tiếp theo				
.....	USD			
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD			
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD			
Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu của nhà đầu tư thứ nhất				
Chia ra:				X
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Tên nhà đầu tư tiếp theo				

Ma số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu của nhà đầu tư tiếp theo				
.....				
2. Vốn vay	USD			
Vay trong nước	USD			
Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD			
Vay nước ngoài khác	USD			
3. Lợi nhuận tái đầu tư	USD			
II. Doanh thu thuần	USD			
III. Giá trị hàng xuất khẩu	USD			
IV. Giá trị hàng nhập khẩu	USD			
V. Số lao động hiện có đến thời điểm	Người			X
1. Lao động Việt Nam	Người		X	
2. Lao động nước ngoài	Người			
VI. Thuế và các khoản nộp ngân sách	USD			
VII. Diện tích đất, mặt nước đã sử	m2			



Phần C: Cập nhật khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án (nếu có)

- Việc thực hiện thủ tục đấu nối giao thông mất nhiều thời gian vì phải xin ý kiến Bộ Giao thông Vận tải;
 - Hiện nay, Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng sắp hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn (có hiệu lực từ ngày 01/01/2023), nên trong quá trình Lập đồ án quy hoạch đang tạm ngưng do điều chỉnh Quy hoạch vùng huyện 2021 đến 2030 và tầm nhìn đến 2050 để phù hợp với các quy hoạch cấp trên. Do vậy, thời gian thực hiện dự án bị kéo dài so với tiến độ dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận. Công ty kiến nghị các đơn vị xem xét gia hạn thời gian thực hiện dự án cho nhà đầu tư.

Ghi chú:

- *Vốn vay* = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)
- Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VNĐ"
- Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"

Bình Phước, ngày 12 tháng 09 năm 2025

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu nếu có)



Nguyễn Như Quỳnh